

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ THÔNG QUA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI CÂU LẠC BỘ CIVT Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỰ PHẠM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hồng Chuyên*, Hà Thùy Linh
Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu thảo luận về ảnh hưởng của việc tham gia câu lạc bộ CIVT (Trung tâm Hợp tác Quốc tế và Đào tạo, bồi dưỡng Tiếng Việt cho người nước ngoài) tại trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên tới kỹ năng sự phạm của sinh viên Bộ môn ngoại ngữ (FLE), từ đó phát triển kỹ năng sự phạm thông qua việc tổ chức hoạt động dạy ngoại ngữ. Bảy sinh viên năm ba lần đầu tiên tham gia câu lạc bộ đã được chọn làm đối tượng nghiên cứu. Trong quá trình thực hiện đề tài, những người tham gia đã trả lời các phiếu hỏi trước và sau thời gian nghiên cứu và được quan sát trong khi làm trợ giảng tại các lớp học tiếng Việt để kiểm tra những thay đổi trong kỹ năng sự phạm của họ. Kết quả từ dữ liệu thu thập được cho thấy có một số thay đổi nhất định trong khả năng giảng dạy của nhóm thực nghiệm. Những phát hiện của nghiên cứu khuyến khích sinh viên Bộ Môn Ngoại ngữ nên tham gia câu lạc bộ CIVT để phát triển các kỹ năng sự phạm.

Từ khóa: *Câu lạc bộ; CIVT; sinh viên năm ba; Bộ môn Ngoại Ngữ; kỹ năng sự phạm.*

Ngày nhận bài: 12/6/2020; Ngày hoàn thiện: 30/6/2020; Ngày đăng: 30/6/2020

DEVELOPING THE PEDAGOGICAL SKILLS FOR ENGLISH MAJORS THROUGH ORGANIZING ACTIVITIES AT CIVT CLUB IN THAI NGUYEN UNIVERSITY OF EDUCATION

Nguyen Thi Hong Chuyen*, Ha Thuy Linh
TNU – University of Education

ABSTRACT

This research was discussed to bring about the possible influence of participating in CIVT club (stands for Centre for International Cooperation and Vietnamese Language Training) on the pedagogical skills of the Faculty of foreign languages education (FLE) learners, then developed their pedagogical skills through organizing teaching language activities. In this research, 7 third-year major students engaging in the club for the first time were picked out. Participants answered pre- and post-questionnaires and were observed in Vietnamese classes to check the possible changes in pedagogical skills. The analyzed results showed a certain number of changes in the teaching ability of the experimental group. The findings of the study encouraged that EFL students should take part in CIVT club to the development of pedagogical skills.

Keywords: *Clubs; CIVT; third-year students; Faculty of Foreign Languages Education; pedagogical skills.*

Received: 12/6/2020; Revised: 30/6/2020; Published: 30/6/2020

* Corresponding author. Email: chuyenknn@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Trong khi trước đây, hầu hết các trường học coi tiếng Trung và tiếng Nga là ngôn ngữ thứ hai ở Việt Nam, thì nhiều năm gần đây, tiếng Anh đã trở nên phổ biến hơn nhiều khi là ngôn ngữ thứ hai được dạy ở rất nhiều nhà trường. Tiếng Anh được coi là một yêu cầu thiết yếu cho những công việc trong mơ và ngày càng có nhiều người trong nhiều lĩnh vực như khoa học, giáo dục, kinh tế,... quen với việc sử dụng nó.

Mặc dù dạy học trực tuyến đang phát triển ngày càng nhanh, việc giảng dạy truyền thống vẫn giữ một vị thế không thể thiếu trong tất cả các hoạt động học tập. Nhiều bài viết chỉ ra một điểm khác biệt: Sinh viên có rất ít hướng dẫn về chiến lược tổ chức trong khi nhiều nhà tuyển dụng cho rằng nhân viên của họ cần sở hữu các kỹ năng đó. Những người không có kỹ năng tổ chức các nhiệm vụ và hoạt động sẽ gặp khó khăn về việc định hình hoặc giải quyết vấn đề học tập hiện tại [1]. Một số giáo viên mới nắm vững kiến thức hoặc kỹ năng sư phạm cơ bản tại trường đại học; những người này, tuy nhiên lại không có nhiều thời gian để thực hành. Một số người khác nhận được các chứng chỉ của các chương trình thay thế, thậm chí họ làm việc như các giáo viên mà không được đào tạo chính thức. Chẳng hạn, theo chương trình “Teach for Georgia” năm 2001, sinh viên có thể được chứng nhận dạy trong 30 ngày khi tốt nghiệp với điểm trung bình 2,5 hoặc cao hơn [2]. Trên thực tế, các giáo viên kỳ cựu giỏi về kỹ năng sư phạm không chỉ nhận được chứng chỉ giảng dạy mà còn mất nhiều năm để có kinh nghiệm đứng lớp vững vàng.

Thành công của giáo dục đòi hỏi sự chuyên nghiệp của giáo viên [3], do đó sinh viên sư phạm nên tăng cường thực hành các kỹ năng giảng dạy và chuẩn bị tốt cho tương lai. Sinh viên ngày nay có rất nhiều cơ hội để thực hành và rèn luyện kỹ năng sư phạm của mình. Tuy nhiên, một số họ vẫn còn gặp nhiều khó khăn với vấn đề này và chưa tích cực tìm kiếm cơ hội để cải thiện kỹ năng của họ. Nghiên cứu này đã điều tra tình hình tại khu vực Trường Đại học Sư phạm của thành phố

Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Các tác giả cố gắng khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa nhiều hơn cũng như dần dần cải thiện các kỹ năng giảng dạy. Chính vì vậy, nhóm tác giả nghiên cứu: “Phát triển kỹ năng sư phạm cho sinh viên chuyên ngữ thông qua tổ chức hoạt động dạy học tại câu lạc bộ CIVT ở Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) – Đại học Thái Nguyên”.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Kỹ năng sư phạm

Kỹ năng sư phạm là tất cả các chiến lược được sử dụng để truyền đạt kiến thức một cách hiệu quả. Giáo viên sở hữu những kỹ năng thực tế này có thể giúp người học hiểu, ghi nhớ và áp dụng bài học nhanh chóng. Kỹ năng sư phạm có thể được phân thành ba nhóm: chiến lược tổ chức, chiến lược hướng dẫn và chiến lược đánh giá [4].

Phải mất nhiều năm để giáo viên mới quản lý lớp học tốt. Trong bài báo này, nhóm tác giả đã cố gắng đo lường những thay đổi cơ bản trong kiến thức và việc thực hành của sinh viên chuyên ngành năm thứ ba với tư cách là giáo viên.

2.2. Chiến lược tổ chức

Do sự hạn hẹp thời gian, nghiên cứu đã tập trung vào chiến lược tổ chức gồm: lập kế hoạch, sự nắm bắt vấn đề và quản lý lớp học [5].

Chiến lược tổ chức đã trở thành một phần quan trọng thường được tranh luận trong giáo dục. Quản lý lớp học có thể là một điều khó khăn để thực hiện, vì Jones [6] thấy rằng việc giáo viên xem quản lý lớp học là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong công việc của họ ở từng thời kỳ. Thuật ngữ chiến lược tổ chức được soạn thảo và thảo luận như các chiến lược giảng dạy để quản lý lớp học và thực hiện các hoạt động học tập. Điều này đề cập đến các khía cạnh của yếu tố soạn bài, nắm bắt vấn đề (lường trước được vấn đề) và quản lý lớp học [7]. Các thầy cô giáo mới là những người khó có thể làm tốt được cả 3 yếu tố trên.

Cụ thể, giáo viên mới thường dành nhiều thời gian hơn để lên kế hoạch giảng dạy so với giáo viên có kinh nghiệm. Trong quá trình soạn bài, các giáo viên lành nghề thường

quyết định hoạt động của các phân giáo án dựa trên cơ sở người học, nội dung và bối cảnh: Ai là người học của tôi? Những kiến thức đặc biệt nào tôi muốn người học của mình đạt được? Hoạt động gì có thể tác động đến quá trình truyền tải kiến thức?

Về việc nắm bắt vấn đề - có nhiều giáo viên sống ngoài môi trường họ dạy; kết quả là, họ không thể hiểu rõ về người học của mình một cách rõ ràng dẫn đến hiệu quả giảng dạy giảm.

Về quản lý lớp học - quản lý lớp học kém có thể khiến giáo viên bối rối và mất nhiều thời gian của lớp. Bên cạnh đó, nó cũng khiến giáo viên mệt mỏi, kiệt sức, đánh mất lòng tự trọng và có thể đưa ra những quyết định chưa hợp lý [7]-[9].

2.3. Về câu lạc bộ CIVT

CIVT là tên viết tắt tiếng Anh của Trung tâm Hợp tác Quốc tế và Đào tạo, bồi dưỡng Tiếng Việt cho người nước ngoài, nơi có rất nhiều sinh viên nước ngoài đến học tiếng Việt. Hầu hết các bạn đến từ Mozambique, Lào, Mông Cổ và một số người đến từ Trung Quốc, Thái Lan và Nigeria.

Câu lạc bộ CIVT đã trải qua hơn 3 năm hoạt động, câu lạc bộ đã và đang giúp đỡ rất nhiều lưu học sinh giỏi tiếng Việt.

2.3.1. Tham gia câu lạc bộ CIVT

Hầu hết những người tham gia câu lạc bộ là sinh viên Trường ĐHTN. Nhiệm vụ của họ là giúp sinh viên quốc tế học tiếng Việt bằng cách làm trợ giảng trên lớp học tiếng Việt và quan tâm họ nhiều hơn ngoài giờ học. Hơn nữa, những người tham gia câu lạc bộ giúp sinh viên nước ngoài làm quen với cuộc sống mới ở Việt Nam, họ có thể đưa các bạn nước ngoài đi mua sắm, chỉ cho các bạn những nơi quan trọng như bệnh viện, siêu thị,...

2.3.2. Lợi ích của câu lạc bộ CIVT đối với giáo viên và các bạn lưu học sinh

Với sự giúp đỡ của các tình nguyện viên, giáo viên sẽ dễ dàng quản lý lớp học hoặc giải thích nội dung bài học hơn. Các thầy cô có thể tiết kiệm thời gian để tổ chức nhiều hoạt động hay cung cấp thêm kiến thức quan trọng. Giáo viên không thể trả lời tất cả các câu hỏi từ các sinh viên nước ngoài, do đó,

khi có hướng dẫn hay giải thích của các trợ giảng, các sinh viên dự bị đại học có thể học tập hiệu quả hơn.

2.3.3. Lợi ích và khó khăn của việc tham gia câu lạc bộ CIVT

Tham gia câu lạc bộ mang đến cho sinh viên tình nguyện những trải nghiệm đáng nhớ và quý giá. Đầu tiên, làm việc trong một môi trường đa văn hóa giúp các tình nguyện viên có thể biết thêm kiến thức thú vị từ các nền văn hóa màu sắc. Bên cạnh đó, các thành viên sẽ có cơ hội rèn luyện thêm môn chuyên ngành là tiếng Anh vì họ cần sử dụng tiếng Anh để giải thích ngữ pháp hoặc từ vựng. Cuối cùng, khi làm trợ giảng trong các giờ học, các thành viên câu lạc bộ có thể tích lũy thêm kiến thức giảng dạy từ các giáo viên kỳ cựu. Họ có thể áp dụng những gì họ vừa học được vào thực tế khi giáo viên Việt Nam yêu cầu giúp đỡ, thường là tổ chức một hoạt động nhóm, trò chơi hoặc kiểm tra.

Tuy nhiên, việc tham gia câu lạc bộ cũng gây ra những khó khăn nhất định như làm giảm thời gian tự học của sinh viên. Sinh viên tham gia câu lạc bộ cần phải cân bằng thời gian tự học và thời gian tình nguyện. Ngoài ra, họ cần trang bị cho mình một số kỹ năng cơ bản như viết bảng, giải thích và tổ chức các hoạt động.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 7 sinh viên năm ba lần đầu tham gia câu lạc bộ, thời gian nghiên cứu là 5 tuần. Nhóm tác giả sử dụng phiếu hỏi để kiểm tra thói quen soạn giáo án, quan điểm cũng như khó khăn gặp phải trong quá trình tham gia câu lạc bộ và kỹ năng quản lý lớp học của đối tượng nghiên cứu ở tuần đầu tiên. Sau 5 tuần, các bạn tham gia khảo sát đã trả lời thêm một phiếu hỏi nữa để kiểm tra sự thay đổi về các vấn đề trên.

Ngoài ra, trong mỗi tuần nghiên cứu, nhóm tác giả đều đã xin ý kiến từ các thầy cô của các lớp tiếng Việt, sử dụng kỹ thuật quan sát để đánh giá khả năng quản lý lớp trong quá trình tổ chức hoạt động cho các sinh viên dự bị đại học của các đối tượng nghiên cứu.

Sau 5 tuần, nhóm tác giả tổng hợp và phân tích dữ liệu để đưa ra kết luận.

4. Kết quả

4.1. Kết quả của phiếu hỏi

Về vấn đề soạn giáo án

Từ phần câu hỏi về thói quen soạn giáo án trong phiếu hỏi, nhóm tác giả tổng hợp về sự thay đổi thời gian trong việc soạn bài của các đối tượng nghiên cứu trong bảng 1.

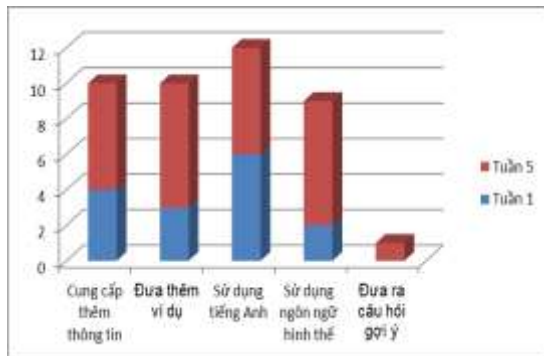
Bảng 1. Sự thay đổi thời gian soạn giáo án của các đối tượng nghiên cứu (phút/giáo án)

	Người 1	Người 2	Người 3	Người 4	Người 5	Người 6	Người 7	
Thời gian thực hiện	Tuần 1	60	60	45	45	120	60	45
	Tuần 5	45	45	30	30	80-100	45	30

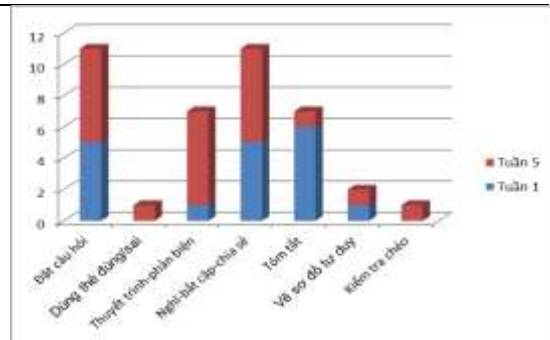
Những thay đổi được chỉ ra chứng minh rằng sau một tháng tham gia câu lạc bộ CIVT, tất cả những người được nghiên cứu đều giảm được một lượng nhất định về thời gian viết giáo án. Điều này được giải thích rằng sau khi tham gia câu lạc bộ, các tình nguyện viên đã tích lũy được một số các hoạt động nhất định để sử dụng cho phần thiết kế giáo án, vì vậy họ không mất nhiều thời gian để suy nghĩ xem nên tổ chức hoạt động gì cho hợp lý.

Các hoạt động mà thành viên của CIVT có thể thiết kế.

Trong quá trình làm trợ giảng, các tình nguyện viên cần kiểm tra sự hiểu vấn đề của các lưu học sinh để tìm ra cách giải thích phù hợp. Trước và trong khi tổ chức cũng như dẫn dắt các hoạt động, các bạn tình nguyện viên cần đưa ra lời hướng dẫn, kiểm tra sự hiểu của các lưu học sinh. Nhóm tác giả đã đưa ra một số phương pháp gợi ý để thực hiện 2 vấn đề trên và khuyến khích các đối tượng nghiên cứu sáng tạo thêm. Số người sử dụng từng hoạt động và sự thay đổi số lượng các tình nguyện viên sử dụng chúng được thể hiện trong Hình 1 và Hình 2.



Hình 1. Các hoạt động mà thành viên của CIVT sử dụng để giải thích vấn đề



Hình 2. Các hoạt động mà thành viên của CIVT dùng để kiểm tra sự hiểu bài

Hình 1 mô tả phương pháp mà các tình nguyện viên thường sử dụng để đưa ra lời giải thích cho các sinh viên ở cả lớp tiếng Việt và lớp tiếng Anh. Nhìn chung, số lần họ sử dụng các phương pháp đã cho tăng. Ngoài ra, còn có một hoạt động mới được giới thiệu sau đó. Một xu hướng tăng tương tự được quan sát thấy ở Hình 2. Những thay đổi này chứng minh rằng các thành viên của câu lạc bộ CIVT có nhiều khả năng thiết kế được nhiều hoạt động giúp sinh viên hiểu rõ hơn về bài học.

Về hoạt động kết thúc bài học

Hoạt động kết thúc bài học mặc dù chỉ chiếm khoảng 5 phút nhưng lại có vai trò quan trọng. Nó không chỉ giúp học sinh ôn lại những điểm chính của bài học mà còn cho phép giáo viên biết được người học đã nắm được bao nhiêu phần trăm nội dung bài.

Theo dữ liệu thu thập được, tỷ lệ người sử dụng các hoạt động kết thúc trong giảng dạy tăng vọt từ 57,1% đến 100% sau một tháng. Các loại hoạt động tổng kết bài học được trích dẫn khi hỏi cũng đa dạng hơn: tóm tắt hoặc

viết ra những điểm chính, hỏi học sinh những gì chúng có thể làm sau bài học. Sau một tháng khảo sát, các tình nguyện viên đã thêm một số hoạt động khác như vẽ sơ đồ tư duy, để học sinh đánh giá chéo.

Về việc nắm bắt vấn đề (sự lường trước vấn đề)

Số người trong cuộc thăm dò thừa nhận rằng rất khó để dạy những sinh viên mà bạn không hiểu hoặc không cùng làm việc trong một môi trường chiếm 100%. Họ nói rằng vấn đề này chủ yếu là do sự khác biệt trong văn hóa và môi trường sống. Ví dụ, Trung Quốc và Việt Nam rất gần nhau, trong tiếng Trung và tiếng Việt cũng có nhiều từ phát âm gần giống nhau; còn Mozambique cách xa Việt Nam; do đó, các tình nguyện viên dễ dàng hướng dẫn cho người Trung Quốc phát âm hơn là người Mozambique.

Các tình nguyện viên trong cuộc khảo sát cũng đề cập đến một số phương pháp để giúp người ngoài hòa nhập vào môi trường mới: hỏi các giáo viên khác có kinh nghiệm về môi trường đó; tìm thêm thông tin về môi trường đó; chơi thể thao với các lưu học sinh; tìm hiểu về văn hóa nước bạn. Trên thực tế, khi giáo viên đến một ngôi trường mới làm việc, người đó có thể mua sắm ở khu vực gần trường; thăm gia đình học sinh; kết bạn với người dân địa phương; nói chuyện nhiều hơn với các giáo viên và học sinh khác để hiểu hơn về người học.

Về quản lý lớp học

Những người tham gia cuộc thăm dò ý kiến cho rằng những học sinh ý thức kém thường nói chuyện trong lớp; không hoàn thành bài tập; trốn học; gian lận trong kỳ thi hoặc hút thuốc lá. Khi được hỏi về các giải pháp nếu một học sinh cư xử không đúng mực, họ đã nói rằng giáo viên hoặc trợ giảng có thể yêu cầu học sinh đó trả lời câu hỏi; làm bài tập, nhắc nhở học sinh cư xử không đúng, thuyết phục và thúc đẩy học sinh, nói về nguyên nhân và giải pháp khắc phục hành động xấu.

4.2. Kết quả của phương pháp quan sát

Tác giả đã quan sát hoạt động quản lý lớp

trong 5 tuần liên tiếp của 7 bạn sinh viên năm ba. Nhìn chung, tất cả đều cho thấy có một xu hướng tăng tương tự trong tỷ lệ phần trăm của hầu hết các tiêu chí được đề cập.

Trong việc chuẩn bị môi trường, số người yêu cầu sinh viên dự bị đại học làm sạch bảng và sàn, sắp xếp bàn học, điều chỉnh nhiệt độ trong phòng đều tăng liên tục trong 5 tuần.

Quản lý giảng dạy và chiến lược mối quan hệ giáo viên đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển giao kiến thức. Khi bạn kiểm soát một lớp học, bạn cần có nhiều trách nhiệm với học sinh của mình. Số lượng tình nguyện viên đi quanh phòng để hỗ trợ, giám sát và dịch sang tiếng Anh cho các sinh viên nước ngoài tăng mạnh qua các tuần được khảo sát (chiếm 100% trong tuần 5). Việc khuyến khích sinh viên trong quá trình giảng dạy có chức năng cực kỳ quan trọng trong việc thúc đẩy sự nỗ lực học tập, vì vậy, các trợ giảng cần học cách khen ngợi và truyền cảm hứng cho sinh viên nước ngoài như vỗ tay hoặc luôn thể hiện thái độ vui vẻ. Tất cả những người trong cuộc thăm dò đều làm tốt những điều này.

Các tác giả nhận thấy rằng lúc đầu, các trợ giảng dường như không đưa ra hình phạt nhưng họ lại thường thưởng cho những bạn học tốt. Tuy nhiên, đã có một sự thay đổi trong những tuần tiếp theo. Khi sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ, họ sẽ bị áp dụng một hình phạt nhỏ nhằm khuyến khích tất cả sinh viên cố gắng hơn.

5. Bàn luận

Kết quả được phân tích giúp trả lời hai câu hỏi nghiên cứu.

1. Thực trạng về kỹ năng tổ chức hoạt động của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh năm thứ ba tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên là gì?

Trước khi thực hiện, các tác giả thấy rằng tất cả các thành viên của câu lạc bộ này cực kỳ nhiệt tình đối với sinh viên quốc tế. Mặc dù ban đầu, các bạn lưu học sinh không thể bày

tò mong muốn bằng tiếng Việt, nhưng các tình nguyện viên đã thực sự kiên nhẫn và tỏ ra vui vẻ khi giao tiếp với họ. Đây là một trong những yếu tố dẫn đến sự thành công của các chiến lược tổ chức mà các tình nguyện viên thực hiện.

Dù vậy, vẫn còn tồn tại một số thiếu sót của sinh viên năm thứ ba tham gia vào câu lạc bộ.

Thứ nhất, mỗi thành viên CIVT thường đến lớp một hoặc hai lần một tuần khi họ rảnh. Trong 2 tuần đầu tiên, các trợ giảng chỉ ngồi và hiếm khi đi kiểm tra lỗi cho sinh viên quốc tế. Khi tổ chức hoạt động, các tình nguyện viên thường bối rối vì không biết cách sửa lỗi, hướng dẫn cách làm và nên nói gì là hợp lý.

Thứ hai, hầu hết trong số họ đều dành nhiều thời gian để thiết kế một kế hoạch bài học. Hoạt động của những người được nghiên cứu đưa ra có thể sáng tạo nhưng không thực sự hiệu quả do thời gian dài, không bao quát được cho một lớp học 20 hoặc 30 người. Ngoài ra, họ cũng cần quá nhiều thời gian để thiết kế một hoạt động. Hơn nữa, khi được hỏi về các hoạt động họ có thể thiết kế về một vấn đề cụ thể, họ chỉ có thể nói một số hoạt động quen thuộc đã được sử dụng nhiều lần. Điều này chứng tỏ rằng các sinh viên năm thứ 3 tham gia câu lạc bộ đang thiếu kiến thức về việc tổ chức các hoạt động vui vẻ và hiệu quả.

Cuối cùng, các tình nguyện viên không chú ý đến sự kết nối giữa giáo viên và sinh viên và không kết nối với các sinh viên khác trong lớp. Điều này không chỉ làm giảm hiệu quả của bài học mà còn khiến sinh viên cảm thấy nhàm chán với phong cách giảng dạy đơn điệu của giáo viên vì không có sự mới mẻ và chuẩn bị kỹ lưỡng cho bài học.

2. Kỹ năng tổ chức hoạt động của các bạn sinh viên năm ba chuyên ngành tiếng Anh được cải thiện như thế nào sau khi tham gia câu lạc bộ CIVT?

Sau khi thu thập dữ liệu từ bảng câu hỏi sau 5 tuần quan sát, nghiên cứu này cho thấy những cải tiến nhất định trong chiến lược tổ chức của các đối tượng nghiên cứu.

Thứ nhất, giai đoạn 5 tuần đã chứng kiến sự thay đổi trong khả năng hội nhập của các sinh viên Bộ môn Ngoại ngữ. Cụ thể, sau một khoảng thời gian, các tình nguyện viên đã tích cực hơn trong việc tìm kiếm giải pháp cho khó khăn của các sinh viên học tiếng Việt. Trong mỗi hoạt động do chính họ tổ chức và giám sát, các tình nguyện viên thường đi xung quanh lớp học và sẵn sàng giúp đỡ nếu cần. Ngoài ra, họ luôn đưa ra nhận xét đầy đủ và dễ hiểu cho các sinh viên của lớp học tiếng Việt.

Thứ hai, trung bình, thời gian của mỗi giáo án mà các đối tượng nghiên cứu soạn đã giảm từ 10 đến 15 phút so với trước khi tham gia câu lạc bộ. Nó được giải thích rằng trong các hoạt động câu lạc bộ của họ, các tình nguyện viên đã tích lũy một số hoạt động thú vị và hiệu quả để học ngoại ngữ. Các bài học trong các lớp học tiếng Việt cũng được chia thành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết như phân phối chương trình giảng dạy tiếng Anh; do đó, các tình nguyện viên có thể sử dụng những kinh nghiệm trên để làm giàu cho kinh nghiệm giảng dạy của chính họ.

Cuối cùng, khi tổ chức các hoạt động cho sinh viên, các tình nguyện viên trở nên thích thú hơn trong việc kết nối các thành viên của lớp. Họ có xu hướng xây dựng các hoạt động nhóm đòi hỏi nhiều kỹ năng hơn, chẳng hạn như vẽ sơ đồ tư duy đòi hỏi người học phải có kỹ năng đọc hiểu, ghi nhớ nhanh, tư duy logic và kỹ năng phân chia công việc, v.v.

6. Kết luận

Những kết luận được tìm ra ở trên giúp tác giả trả lời 2 câu hỏi nghiên cứu đã được đưa ra.

Câu hỏi thứ nhất là về thực trạng của sinh viên năm ba về kỹ năng tổ chức hoạt động tại trường Đại học Sư phạm – ĐHTN. Hai tuần đầu quan sát và điều tra bằng phiếu hỏi đã cho thấy sự nhút nhát và dụt dè trong việc chủ động giúp đỡ các lưu học sinh của một số bạn sinh viên. Thứ nhất, họ có những bối rối nhất định về việc sửa lỗi, hướng dẫn cho người

học và chú ý đến tất cả các học sinh ở trong lớp. Thứ hai, các sinh viên mất rất nhiều thời gian để chuẩn bị cho một hoạt động nếu không có sự gợi ý, hướng dẫn của các thầy cô dạy Tiếng Việt. Cuối cùng, các tình nguyện viên chưa chú ý tới việc thắt chặt mối quan hệ giữa người học và người dạy dù biết rằng điều này làm tăng hứng thú trong giờ học cho cả hai bên.

Câu hỏi thứ hai là việc tham gia câu lạc bộ CIVT đã giúp các sinh viên cải thiện kỹ năng tổ chức của mình như thế nào. Trải qua năm tuần sinh hoạt đều đặn trong câu lạc bộ, các tình nguyện viên đã quen và chủ động hơn trong việc giúp đỡ các lưu học sinh và dẫn dắt hoạt động, thời gian soạn bài của các tình nguyện viên giảm và các hoạt động được tổ chức trên lớp học ở giai đoạn sau có xu hướng hoạt động nhóm, vận dụng kỹ năng nhiều hơn.

Có thể khẳng định nghiên cứu này rất hữu ích cho những sinh viên đang có nhu cầu tìm ra phương pháp mới giúp cải thiện kỹ năng sư phạm của bản thân và cũng khuyến khích các sinh viên tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa hơn. Tác giả đã nhận ra các tình nguyện viên của câu lạc bộ CIVT trong nghiên cứu được truyền động lực từ những buổi gặp mặt trao đổi văn hóa giữa các nước. Việc này giúp các sinh viên năm ba cố gắng hơn trong những lần tiếp theo tổ chức hoạt động học tập cho các bạn lưu học sinh và những tiết tập

giảng của môn Thực hành sư phạm đã được đề cập đến trong phiếu hỏi.

Tác giả cũng đã gợi ý các nghiên cứu sau này nên được thực hiện trong khoảng thời gian dài hơn, kết hợp với nhiều tình nguyện viên cũng như giáo viên Tiếng Việt và giáo viên chuyên ngành hơn để có kết quả rõ ràng và ý nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. J. M. Gambill, L. A. Moss, and C. D. Vescogni, *The Impact of Study Skills and Organizational Methods on Student Achievement*. Chicago: Eric, May 2008.
- [2]. R. Coburn, *Saving the StarFish: Recruiting and retaining qualified teachers and principals*. Atlanta: Bell South, 2001.
- [3]. Y. Nurani, S. Hartati, A. D. Utami, Hapidin, and N. Pratiwi, *Effective Communication-Based Teaching Skill for Early Childhood*. Jakarta: Sciedu Press, 2019.
- [4]. H. J. Freiberg, *Universal teaching strategies*. (3rd, Ed.) Boston: Allyn and Bacon, 2000.
- [5]. Freiberg, H. J. (2002). *Essential skills for new teachers*. Boston: Educational leadership.
- [6]. V. Jones, *Classroom management*. New York: Macmillan, 1996.
- [7]. H. J. Freiberg, "The effects of Consistency Management on student mathematics achievement in seven Chapter I elementary schools.," *Journal of Education for Students Placed At Risk*, vol. 6, no. 3, pp. 249-270, 2001.
- [8]. E. Cohen, *Designing groupwork: Strategies for the heterogeneous classroom*. New York: Teachers College Press, 1994.
- [9]. A. Brouwers, "A longitudinal study of teacher burnout and perceived self-efficacy in classroom management," *Teaching and Teacher Education*, vol. 16, pp. 239-253, 2000.